

TÍCH HỢP GIÁO DỤC VĂN HOÁ SINH THÁI TRONG GIẢNG DẠY GIÁO DỤC CÔNG DÂN TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

Dương Thị Hương¹ và Mai Thị Thắm²

¹*Khoa Khoa học Cơ bản, Trường Đại học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh,
Đại học Thái Nguyên,*

²*Khoa Sư phạm, Trường Đại học Quy Nhơn*

Tóm tắt. Hiện nay, nhân loại đang phải đối mặt với những thảm họa sinh thái ngày càng nghiêm trọng, giáo dục văn hoá sinh thái là một trong những giải pháp căn bản, nhằm xây dựng văn hoá sinh thái trở thành động lực cho sự phát triển bền vững của các quốc gia cũng như của tương lai nhân loại. Trong phạm vi công trình này, trên cơ sở nghiên cứu có hệ thống về văn hoá sinh thái, giáo dục văn hoá sinh thái, vai trò của giáo dục văn hoá sinh thái đối với nâng cao trình độ văn hoá sinh thái của cộng đồng vì mục tiêu phát triển bền vững, bài viết phân tích làm rõ sự cần thiết, mục tiêu, nội dung tích hợp giáo dục văn hoá sinh thái trong giáo dục công dân trung học phổ thông và một số yêu cầu trong thiết kế và tổ chức dạy học tích hợp giáo dục văn hoá sinh thái nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục văn hoá sinh thái cho học sinh trung học phổ thông trong chương trình giáo dục công dân hiện nay.

Từ khóa: Văn hoá sinh thái, giáo dục văn hoá sinh thái, tích hợp giáo dục văn hoá sinh thái, giáo dục công dân THPT.

1. Mở đầu

Hiện nay, bàn về văn hóa sinh thái có nhiều nhà khoa học quan tâm nghiên cứu và đưa ra các quan điểm lý thuyết như: nguồn gốc, định nghĩa và cấu trúc, hình thức biểu hiện, vai trò chức năng của văn hóa sinh thái trong mối quan hệ với phát triển bền vững, trên cơ sở đó chỉ ra một số giải pháp cơ bản xây dựng văn hóa sinh thái. Tác giả Trần Lê Bảo với cuốn *Văn hóa sinh thái - nhân văn* [1]; Hồ Sĩ Quý với công trình *Mối quan hệ giữa con người và tự nhiên trong sự phát triển xã hội* [2]; tác giả Lương Việt Hải và I.K.Lixiev trong cuốn *Hiện đại hóa xã hội và sinh thái* [3], Vi Thái Lang, Trần Thị Hồng Loan với công trình *Về văn hóa sinh thái và phát triển bền vững ở nước ta hiện nay* [4], tác giả Ngô Thị Tân Hương với công trình *Vai trò của văn hoá sinh thái đối với phát triển bền vững khu vực miền núi phía Bắc Việt Nam hiện nay* [5] ... đã bàn đến văn hóa sinh thái trên cơ sở mối quan hệ tất yếu khách quan giữa tự nhiên – con người và xã hội. Các tác giả đã đưa ra các luận điểm cơ bản về văn hóa sinh thái, mối quan hệ giữa văn hóa sinh thái với phát triển bền vững. Các tác giả đều nhấn mạnh vai trò của văn hóa sinh thái như là phương thức sản xuất xã hội, là năng lực tư duy, nhận thức của con người trong mối quan hệ của hoạt động thực tiễn với tự nhiên của con người.

Trong một số bài viết như: *Những vấn đề văn hóa sinh thái hiện nay* [6], *Về mối quan hệ giữa văn hóa sinh thái với sự phát triển bền vững* [7], *Một số vấn đề về văn hóa sinh thái ở miền núi phía Bắc ở nước ta hiện nay* [8]; *Những giá trị văn hóa sinh thái nhân văn Hồ Chí Minh* [9];

Ngày nhận bài: 21/1/2022. Ngày sửa bài: 22/3/2022. Ngày nhận đăng: 10/4/2022.

Tác giả liên hệ: Dương Thị Hương. Địa chỉ e-mail: dthuong@tueba.edu.vn

Các giá trị văn hóa sinh thái truyền thống Việt Nam trước xu thế toàn cầu hóa [10]; *Văn hóa sinh thái và phát triển bền vững ở cộng đồng* [11]; *Văn hóa sinh thái – nhân văn và hệ thống tự nhiên – con người – xã hội* [12] các tác giả đã bước đầu nghiên cứu quan điểm lý luận về văn hoá sinh thái và quan tâm tới các giá trị, vai trò của văn hoá sinh thái đối với sự phát triển của xã hội theo hướng phát triển bền vững.

Bàn về giáo dục văn hoá sinh thái như là một giải pháp quan trọng góp phần nâng cao nhận thức trong việc giải quyết vấn đề sinh thái – một trong những vấn đề cấp bách không chỉ có ở Việt Nam mà đã mang tính toàn cầu được đề cập trong các công trình: *Hiện đại hóa xã hội và sinh thái* [3]; *Về văn hóa sinh thái và phát triển bền vững ở nước ta hiện nay* [4], *Vai trò của văn hoá sinh thái đối với phát triển bền vững khu vực miền núi phía Bắc Việt Nam hiện nay* [5]; *Những vấn đề văn hóa sinh thái hiện nay*” [6], *Văn hóa sinh thái – nhân văn và hệ thống tự nhiên – con người – xã hội* [12]; *Văn hóa môi trường sinh thái – nhân văn và giáo dục nhân cách*” [13] ...Khẳng định vai trò quan trọng của văn hoá sinh thái đối với phát triển bền vững, tác giả Lương Việt Hải cho rằng “nâng cao văn hóa sinh thái trong trong quá trình hiện đại hóa xã hội” [3, tr.11], trong đó một trong những giải pháp cơ bản tác giả nhấn mạnh nhằm nâng cao trình độ văn hoá sinh thái đảm bảo cho mục tiêu phát triển bền vững là giáo dục ý thức sinh thái: “Giáo dục ý thức sinh thái, trách nhiệm sinh thái và pháp luật sinh thái, xây dựng nếp sống sinh thái toàn dân, đó sẽ là công cụ đối xử, hành động bảo vệ sinh thái một cách đúng đắn ở tầm quốc tế, là trách nhiệm và giải pháp hữu hiệu trong việc bảo vệ ngôi nhà chung – hành tinh xanh, sạch, đẹp của chúng ta” [3, tr.60].

Tuy nhiên, vấn đề giáo dục văn hoá sinh thái trong thực tiễn chưa được quan tâm đúng mức, cũng như việc tích hợp giáo dục văn hoá sinh thái trong chương trình giáo dục công dân trung học phổ thông (GDCD THPT) hiện nay chưa được đưa vào thực tiễn giảng dạy GDCD nhằm nâng cao trình độ văn hoá sinh thái cho học sinh (HS) phổ thông góp phần nâng cao ý thức sinh thái trong cộng đồng tạo cơ sở, động lực cho phát triển bền vững. Trong phạm vi bài viết này, nhóm tác giả nghiên cứu hệ thống cơ sở lý luận về văn hoá sinh thái và giáo dục văn hoá sinh thái, trên cơ sở đó làm rõ tính cấp thiết, mục tiêu trong tích hợp giáo dục văn hoá sinh thái trong chương trình GDCD THPT. Đồng thời, đề xuất một số yêu cầu trong thiết kế và tổ chức dạy học tích hợp giáo dục văn hoá sinh thái nhằm nâng cao hiệu quả tích hợp giáo dục văn hoá sinh thái trong chương trình GDCD THPT hiện nay.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Văn hoá sinh thái, giáo dục văn hoá sinh thái

2.1.1. Khái niệm và kết cấu của văn hoá sinh thái

Tiếp cận văn hoá sinh thái với góc độ là các giá trị vật chất và giá trị tinh thần là kết quả sáng tạo của con người thể hiện sự hài hòa với với thiên nhiên, thuận theo tự nhiên, tác giả Trần Lê Bảo quan niệm “văn hoá sinh thái là tất cả các giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo ra trong quá trình tác động và biến đổi giới tự nhiên nhằm tạo ra cho mình một môi trường sống tốt đẹp hơn, trong lành và hài hòa với tự nhiên, hướng đến cái đúng, cái tốt, cái đẹp vì sự phát triển lâu bền của xã hội” [1, tr.196]. Tác giả Vũ Minh Tâm cho rằng: “Văn hóa sinh thái là toàn bộ những giá trị mà con người đạt được trong quá trình biến đổi tự nhiên nhằm tạo ra môi trường sống mới vừa phù hợp với bản chất người và phát triển xã hội, vừa phù hợp với bản chất sự tồn tại và phát triển của tự nhiên” [13, tr.4]. Khẳng định văn hóa sinh thái là sự sáng tạo những giá trị văn hóa xã hội của con người, biểu hiện thông qua sự nhận thức, hành vi ứng xử của con người với tự nhiên trong hoạt động thực tiễn, tác giả Lương Việt Hải quan niệm “Văn hóa sinh thái là toàn bộ những giá trị văn hóa xã hội được thể hiện trong thái độ ứng xử, trong hành vi tác động và cải biến thiên nhiên nhằm tạo ra môi trường sống phù hợp, đáp ứng nhu cầu sống lành mạnh, phát triển và tiến bộ của con người. Giá trị văn hóa sinh thái là toàn bộ những

giá trị do loài người sáng tạo và xây dựng nên trong quá trình con người sống, hoạt động và phát triển trong thế giới tự nhiên – trong hệ sinh thái” [3, tr.34]. Tác giả Nguyễn Văn Huyền đề cao văn hoá sinh thái thể hiện thông qua hoạt động thực tiễn của con người: “Văn hóa sinh thái của con người thể hiện rõ rệt ở ý thức và thái độ của con người trong quá trình lợi dụng và cải biến giới tự nhiên phục vụ cho cuộc sống của mình” [6, tr.87]. Trong cuốn *Giáo dục bảo vệ môi trường và phát triển bền vững* [14] các tác giả cho rằng: “Văn hóa sinh thái bao gồm văn hóa sinh thái vật thể và văn hóa sinh thái trí tuệ. Văn hóa sinh thái vật thể bao gồm công nghệ đảm bảo sự bền vững sinh thái của sản xuất công nghiệp, đó là các thiết bị, dụng cụ để kiểm soát ô nhiễm, công nghệ sạch, công nghệ xử lý chất thải, những vật dụng nhân tạo như đồ dùng gia đình, quần áo, đồ ăn và môi trường thân thiện được tạo ra phù hợp với những yêu cầu của sinh thái và tối ưu cho cuộc sống của con người và sự phát triển. Văn hóa sinh thái trí tuệ bao gồm các quan điểm, niềm tin, ý thức, ý định cũng như hệ thống giá trị sinh thái và xã hội làm cơ sở cho các hành vi thân thiện với hệ sinh thái và giới tự nhiên” [14, tr.322].

Dưới góc độ các giá trị của văn hóa: chân, thiện, mỹ, tác giả Huỳnh Quốc Thắng cho rằng “văn hóa sinh thái đó là những giá trị văn hóa (chân, thiện, mỹ...) gắn với mọi hoạt động, hiện tượng vật chất (văn hóa vật thể), tinh thần (văn hóa phi vật thể) do con người sáng tạo ra trong mối quan hệ mọi yếu tố liên quan môi trường sống (sinh thái) bao gồm cả môi trường thiên nhiên (sinh thái tự nhiên) lẫn môi trường xã hội (sinh thái nhân văn) tại một địa phương, quốc gia nhất định” [15, tr.42].

Như vậy, bàn về văn hoá sinh thái các nhà nghiên cứu đều khẳng định: văn hóa sinh thái chính là biểu hiện của mối quan hệ giữa con người và tự nhiên, thể hiện qua tình yêu đối với môi trường tự nhiên; qua các hoạt động sáng tạo trong thực tiễn, trên cơ sở tôn trọng tự nhiên, hài hòa với tự nhiên hướng tới các giá trị chân, thiện mỹ. Nội dung cơ bản của văn hóa sinh thái là xem xét mối quan hệ, sự tương tác giữa con người với môi trường tự nhiên, trang bị cho con người tri thức về môi sinh, về vai trò của môi sinh đối với sự phát triển của con người. Qua đó hình thành tình cảm và hành động bảo vệ môi trường sinh thái của con người, đảm bảo sự cân bằng sinh thái trong các hoạt động thực tiễn. Văn hóa sinh thái không dừng trong nhận thức, trong tình yêu với thiên nhiên, mà phải được thực thi cụ thể thông qua hành động trong hoạt động thực tiễn sản xuất, kinh doanh, sinh hoạt cuộc sống hàng ngày trên cơ sở tôn trọng quy luật vận động của môi trường sinh thái, tình yêu đối với môi trường sinh thái được thể hiện thông qua việc tuân theo những chuẩn mực của văn hóa sinh thái.

Văn hóa sinh thái được hiểu là biểu hiện của mối quan hệ giữa tự nhiên – con người – xã hội nhân văn, nó thể hiện trình độ chinh phục tự nhiên của con người được biểu hiện qua tri thức, tình yêu và hành động của con người trong các hoạt động thực tiễn tạo ra các giá trị vật chất và tinh thần trên cơ sở tôn trọng môi trường sinh thái.

2.1.2. Giáo dục văn hoá sinh thái

Để xây dựng văn hóa sinh thái trở thành chìa khóa quan trọng hướng tới sự phát triển bền vững của nhân loại, trong đó cần tăng cường hoạt động giáo dục văn hóa sinh thái, trang bị tri thức về văn hoá sinh thái, nâng cao nhận thức của con người về mối quan hệ giữa con người, tự nhiên và xã hội. *Giáo dục văn hóa sinh thái là một hoạt động tác động có hệ thống tới nhận thức cho mỗi cá nhân và cộng đồng, trang bị tri thức về mối quan hệ giữa tự nhiên – con người – xã hội nhân văn, hình thành tình yêu, phẩm chất và năng lực điều chỉnh hành vi tác động của con người đối với môi trường sinh thái trong các hoạt động thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội.*

Giáo dục văn hoá sinh thái là nhân tố quan trọng góp phần nâng cao trình độ văn hoá sinh thái trong cộng đồng bởi lẽ:

Thứ nhất, giáo dục văn hóa sinh thái trang bị tri thức cho con người về mối quan hệ biện chứng giữa con người – tự nhiên – xã hội, thấy được sự thống nhất của thế giới, cho nên trong hoạt động chinh phục, cải biến tự nhiên, con người không nên tuyệt đối hóa vai trò của mình

trong mối quan hệ với môi trường sinh thái. Bất cứ hành động nào của con người trong hoạt động thực tiễn đều nằm trong mối quan hệ với tự nhiên, vậy nên con người cần hành động đảm bảo sự thống nhất trong mối quan hệ con người – tự nhiên – xã hội. Trên cơ sở tri thức và hiểu biết về mối quan hệ con người – tự nhiên – xã hội, định hướng nhận thức giúp mỗi cá nhân, tổ chức trong các hoạt động thực tiễn điều chỉnh các hoạt động thực tiễn hài hòa với môi trường sinh thái, đảm bảo tính thống nhất sinh thái như một tiêu chí khách quan, bất biến. Như vậy, tăng cường giáo dục văn hóa sinh thái giúp cho mỗi cá nhân và cộng đồng hiểu được bản chất của môi trường tự nhiên, hiểu được quan hệ tương tác của các mặt sinh học, vật lý, hóa học, xã hội, kinh tế và văn hóa, có được tri thức, thái độ và kỹ năng thực tế để tham gia có hiệu quả và có trách nhiệm vào việc dự đoán và giải quyết các vấn đề sinh thái môi trường và quản lý chất lượng của môi trường sinh thái.

Giáo dục văn hóa sinh thái hiện đang trở thành trách nhiệm, nghĩa vụ và lương tâm của mỗi cá nhân, của mọi cộng đồng xã hội trên hành tinh của chúng ta. Thông qua hoạt động giáo dục văn hóa sinh thái, bồi dưỡng tình yêu của con người với môi trường sinh thái, nâng cao nhận thức về văn hóa sinh thái, vai trò của văn hóa sinh thái với phát triển bền vững là cơ sở điều khiển một cách tự giác (có ý thức) mối quan hệ giữa con người và tự nhiên theo hướng tôn trọng các quy luật của tự nhiên.

Đặc biệt giáo dục văn hóa sinh thái, không chỉ nhằm mục đích tạo ra mối quan hệ hợp lý hài hòa giữa con người và môi trường sinh thái, mà còn có ý nghĩa đặc biệt tích cực là xây dựng con người có nhân cách phù hợp với sự phát triển của một xã hội công nghiệp, hiện đại có sự thống nhất sinh thái - nhân văn là nền tảng cho sự phát triển bền vững. Như mọi hình thái giáo dục khác, giáo dục văn hóa sinh thái là một quá trình giáo dục về nhận thức khoa học, đạo đức, thẩm mỹ, văn hóa nói chung trong lĩnh vực sinh thái - nhân văn.

Thứ hai, thông qua hoạt động giáo dục văn hóa sinh thái, bồi dưỡng tình yêu của con người với môi trường sinh thái, nâng cao nhận thức về văn hóa sinh thái, vai trò của văn hóa sinh thái với phát triển bền vững là cơ sở điều khiển một cách tự giác (có ý thức) mối quan hệ giữa con người và tự nhiên theo hướng tôn trọng các quy luật của tự nhiên.

Nếu trước đây con người yêu quý thiên nhiên vì vẻ đẹp và những giá trị vốn có của nó thì ngày nay, do những lợi ích vị kỷ, cá nhân trước mắt, con người chỉ quan tâm đến những giá trị sử dụng và thực dụng của tự nhiên. Cũng không phải là quá đáng khi có ý kiến cho rằng, con người hiện tại đang sống bằng tất cả những gì "vay" được của các thế hệ tương lai. Rõ ràng, để điều chỉnh những hành vi trong quan hệ giữa con người với tự nhiên, cần thiết phải nâng cao nhận thức về văn hóa sinh thái thông qua giáo dục văn hóa sinh thái, nhằm xây dựng, hình thành các giá trị văn hoá sinh thái thể hiện tình yêu của con người đối với môi sinh như: lối sống, nếp sống, phong tục tập quán, truyền thống... gắn liền với văn hóa sinh thái, hướng tới các giá trị "chân", "thiện", "mỹ" trong mối quan hệ giữa con người - tự nhiên.

Thứ ba, giáo dục nâng cao nhận thức về văn hóa sinh thái là cơ sở hình thành ý chí sẵn sàng hành động tôn trọng tự nhiên, tuân theo các quy luật vận động khách quan, hài hòa với môi trường tự nhiên trong hoạt động thực tiễn của con người. Bởi lẽ ý chí sẵn sàng hành động bảo vệ môi trường được hình thành trên cơ sở những tri thức, sự hiểu biết về mối quan hệ biện chứng giữa tự nhiên - con người - xã hội nhân văn và được biểu hiện thông qua hành động tôn trọng môi trường sinh thái, trong hoạt động thực tiễn: vận dụng các quy luật sinh thái trong hoạt động thực tiễn, thực hiện pháp luật bảo vệ môi trường; thực hiện nếp sống văn minh, ứng xử thân thiện với môi trường, tham gia các phong trào, hoạt động bảo vệ môi trường của các tổ chức, tại nơi cư trú; giám sát các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát bảo vệ môi trường của các cán bộ chuyên trách, các tổ chức có thẩm quyền; đóng góp ý kiến xây dựng hoàn thiện các điều khoản trong luật và văn bản dưới luật về bảo vệ môi trường...

Trên thực tế, nếu xã hội xây dựng và hoàn thiện được văn hóa sinh thái tiến bộ thì sẽ tạo động lực quan trọng thúc đẩy xã hội phát triển theo hướng bền vững. Bởi lẽ, văn hóa sinh thái là những giá trị tốt đẹp biểu hiện các giá trị “chân”, “thiện”, “mỹ” giữa con người và tự nhiên, thể hiện sự thống nhất giữa con người và tự nhiên trong tiến trình phát triển của nhân loại.

Thứ tư, tăng cường giáo dục nâng cao nhận thức về văn hóa sinh thái là cơ sở để thực hiện sinh thái hóa nền sản xuất xã hội. Đề duy trì sự tồn tại, phát triển của mình, con người đã, đang và sẽ tiếp tục tác động vào tự nhiên thông qua hoạt động sản xuất – phương thức trao đổi chất đặc thù giữa con người và tự nhiên. Với sự nhận thức đúng đắn rằng, con người là một tiểu vũ trụ, là một bộ phận không thể tách rời trong chỉnh thể thống nhất giữa con người, tự nhiên và xã hội; đồng thời, cũng là nhằm đối phó với những bất lợi đe dọa sự tồn tại, phát triển của con người, thế giới hiện đại đã tích cực tìm kiếm và đang hướng tới một quan niệm mới về sự phát triển: Phát triển bền vững. Một trong những nguyên tắc quan trọng, đồng thời cũng là mục tiêu cơ bản nhất của chiến lược phát triển bền vững là cần phải giữ gìn, bảo vệ môi trường sinh thái tự nhiên. Điều đó có nghĩa là con người phải thực hiện sinh thái hóa nền sản xuất xã hội. Bởi vì, sản xuất xã hội - dù ở bất kỳ trình độ hay giai đoạn nào đi nữa, cũng luôn đóng vai trò là phương thức tồn tại tất yếu của con người và xã hội, nhưng trong điều kiện hiện nay, nó lại không được phép làm tổn hại môi trường sinh thái. Nâng cao nhận thức về văn hóa sinh thái, vai trò của văn hóa sinh thái đối với phát triển của xã hội có thể coi là điều kiện tiên quyết, là cơ sở để thực hiện sinh thái hóa nền sản xuất xã hội. Mặt khác, tăng cường giáo dục văn hóa sinh thái là cơ sở thực hiện sinh thái hóa mọi hoạt động khác của con người trong đời sống xã hội. Vì để bảo đảm cho sự tồn tại, phát triển bền vững của con người và xã hội, ngoài việc thực hiện mục tiêu sinh thái hóa nền sản xuất, còn cần phải thực hiện sinh thái hóa toàn bộ các hoạt động khác của con người trong các lĩnh vực chính trị, đạo đức, pháp luật, văn hóa tinh thần.

2.2. Dạy học tích hợp giáo dục văn hoá sinh thái trong chương trình GDCD THPT

2.2.1. Khái niệm và nội dung tích hợp giáo dục văn hoá sinh thái trong dạy học chương trình GDCD THPT

**Khái niệm tích hợp giáo dục văn hoá sinh thái trong dạy học chương trình GDCD THPT*

Theo *Từ điển tiếng Việt* tích hợp là “lắp ráp, nối kết các thành phần của một hệ thống theo quan điểm tạo nên một hệ thống toàn bộ” [16, tr.981]; “Tích hợp là sự hợp nhất, sự hòa nhập, sự kết hợp. Đó là sự hợp nhất hay nhất thể hóa các bộ phận khác nhau để đưa tới một đối tượng mới như là một thể thống nhất dựa trên những nét bản chất của các thành phần đối tượng chứ không phải là phép cộng đơn giản những thuộc tính của các thành phần ấy” [17, tr.13].

Bản về tích hợp trong dạy học tác giả Phạm Việt Thắng quan niệm “tích hợp trong dạy học được hiểu là sự kết hợp, tổ hợp các nội dung từ các môn học, lĩnh vực học tập khác nhau thành một môn học mới hoặc lồng ghép các nội dung cần thiết vào những nội dung vốn có của một môn học” [18, tr.159-160]. Tác giả Trương Trung Phương và Nguyễn Thế Bình quan niệm “Dạy học tích hợp được hiểu là con đường, cách thức, biện pháp liên kết, phối hợp giữa các yếu tố riêng lẻ của quá trình dạy học thành một thể thống nhất trong mối liên hệ tác động qua lại, hỗ trợ cho nhau, nhằm giúp người học chủ động chiếm lĩnh kiến thức hay giải quyết một vấn đề, tình huống cụ thể” [19, tr.33].

Như vậy, tích hợp trong giảng dạy là giáo viên thực hiện giảng dạy nội dung môn học thông qua các hình thức tổ chức, phương pháp, phương tiện, kĩ thuật dạy học trong quá trình dạy học nhằm đạt được mục tiêu của môn học. Khái niệm *tích hợp giáo dục văn hoá sinh thái trong giảng dạy GDCD THPT* là sự kết nối các nội dung giáo dục văn hoá sinh thái trong chương trình GDCD THPT thông qua việc sử dụng các phương pháp, phương tiện, kĩ thuật trong quá trình dạy học nhằm đạt được mục giáo dục văn hoá sinh thái đối với học sinh THPT.

Tích hợp giáo dục văn hoá sinh thái trong giảng dạy GDCD THPT trong bài viết này được thực hiện dưới dạng liên hệ: Các kiến thức giáo dục văn hoá sinh thái chưa được đưa vào chương trình và sách giáo khoa, nhưng trên cơ sở dựa vào nội dung các bài học, giáo viên (GV) tích hợp các kiến thức giáo dục văn hoá sinh thái phù hợp liên quan đến nội dung môn học GDCD THPT trong quá trình giảng dạy.

** Nội dung tích hợp giáo dục văn hoá sinh thái trong dạy học chương trình GDCD THPT hiện nay*

Trong phạm vi nhà trường, giáo dục văn hoá sinh thái là một phương diện của sự chuẩn bị, trang bị cho mỗi cá thể, nhân cách tham gia chủ động, tích cực vào hoạt động bảo vệ, cải thiện môi trường sinh thái mang tính nhân văn của toàn cộng đồng xã hội. Chương trình giáo dục gắn với các vấn đề về văn hoá sinh thái, thực hiện đổi mới chương trình, nội dung giảng dạy gắn với thực trạng vấn đề môi trường sinh thái, hướng người học nhận thức được xu hướng vận động của sinh thái và định hướng họ sự cần thiết, cấp bách cần giải quyết các vấn đề về sinh thái đảm bảo sự phát triển mang tính bền vững.

Giáo viên có thể sử dụng bảng gợi ý địa chỉ và nội dung tích hợp giáo dục văn hoá sinh thái trong giảng dạy GDCD trong chương trình THPT sau:

Bảng 1. Địa chỉ và nội dung tích hợp giáo dục văn hoá sinh thái trong giảng dạy GDCD trong chương trình THPT

Lớp	Địa chỉ tích hợp	Nội dung giáo dục văn hoá sinh thái
10	Bài 13: Công dân với cộng đồng	-Tác động của con người dẫn tới hệ quả ô nhiễm, suy thoái môi trường, biến đổi khí hậu -Những việc làm của các cá nhân có ý nghĩa bảo vệ môi trường sinh thái, hạn chế những tác động của ô nhiễm môi trường, thoái môi trường và biến đổi khí hậu đảm bảo mục tiêu phát triển bền vững.
	Bài 14: Công dân với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc	-Bảo vệ môi trường là trách nhiệm của mỗi công dân, là biểu hiện của lòng yêu nước góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ Quốc phát triển bền vững
	Bài 15: Công dân với một số vấn đề cấp thiết của nhân loại	-Ô nhiễm môi trường, suy thoái môi trường, biến đổi khí hậu và tác động của nó tới sự phát triển của nhân loại. -Tìm hiểu các nguyên nhân ô nhiễm môi trường, suy thoái môi trường, biến đổi khí hậu hiện nay. -Đưa ra được hệ thống giải pháp cũng như nhận thức được trách nhiệm của cá nhân trong bảo vệ môi trường sinh thái.
11	Bài 1: Công dân với sự phát triển kinh tế	-Nhận thức được mối quan hệ biện chứng giữa môi trường và phát triển kinh tế. -Nhận thức được vai trò của văn hoá sinh thái đối với sự phát triển bền vững về kinh tế.
	Bài 6: Công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước	-Những tác động của công nghiệp hoá hiện đại hoá đất nước tới môi trường sinh thái hiện nay. - Nhận thức được vai trò của văn hoá sinh thái là cơ sở, động lực để phát triển công nghiệp hoá hiện đại hoá phát triển bền vững đất nước.
	Bài 12: Chính sách tài nguyên và bảo vệ môi	-Vai trò của môi trường đối với sự phát triển kinh tế - xã hội.

	trường	-Những tác động của ô nhiễm môi trường, suy thoái môi trường, cạn kiệt tài nguyên, biến đổi khí hậu, tới sự phát triển kinh tế - xã hội. -Nội dung chính sách, pháp luật của nhà nước đối với sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường. - Ý thức tự giác trong thực hiện chính sách, pháp luật của nhà nước đối với sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường.
12	Bài 1: Pháp luật và đời sống	-Nội dung pháp luật đối với sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường. -Tự giác tìm hiểu, học tập và chấp hành pháp luật đối với sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường.
	Bài 2: Thực hiện pháp luật	-Tự giác tìm hiểu pháp luật bảo vệ môi trường và thực hiện pháp luật bảo vệ môi trường trong đời sống xã hội. - Tự giác tuyên truyền, phổ biến và việc thực hiện pháp luật bảo vệ môi trường trong đời sống xã hội.
	Bài 9: Pháp luật với sự phát triển bền vững của đất nước	-Vai trò của pháp luật đối với sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường đối với sự phát triển bền vững. -Tự giác tìm hiểu pháp luật về bảo vệ môi trường. - Tự giác tuyên truyền, phổ biến và thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường trong đời sống xã hội vì sự phát triển bền vững.

Để giáo dục đạo đức sinh thái có kết quả yêu cầu nội dung các bài học cần đảm bảo từ trang bị tri thức về văn hoá sinh thái, hình thành, vun đắp xây dựng tình yêu đối với môi trường sinh thái, đồng thời giáo dục hình thành hành vi sinh thái ở trình độ tự giác nhận thức được trách nhiệm và nghĩa vụ của mình để từ đó, có những hành vi ứng xử phù hợp với tự nhiên ở HS THPT:

2.2.2. Sự cần thiết tích hợp giáo dục văn hoá sinh thái trong chương trình GD&ĐT THPT hiện nay

Thứ nhất, qua việc giáo dục đạo đức sinh thái, những tư tưởng, chuẩn mực đạo đức sinh thái của xã hội sẽ biến nó thành thước đo đánh giá, điều chỉnh hành vi của mỗi cá nhân trong mối quan hệ với môi trường sinh thái nhằm đạt tới một sự phù hợp giữa hành vi cá nhân với lợi ích xã hội vì sự phát triển bền vững. Giáo dục văn hoá sinh thái là một trong những nội dung quan trọng trong công tác giáo dục và đào tạo nhằm xây dựng con người có nhân cách phù hợp với sự phát triển của một xã hội công nghiệp, hiện đại có sự thống nhất sinh thái - nhân văn là nền tảng cho sự phát triển bền vững. Kết quả của quá trình giáo dục đạo đức sinh thái đối với HS THPT là các em có sự thay đổi về ý thức, hành vi đối với môi trường sống như: có những hành động đẹp về bảo vệ môi trường sinh thái, biết thu gom, phân loại rác thải sinh hoạt hàng ngày để đúng địa điểm tập kết, thời gian thu gom của công ty môi trường; đến lớp đến trường học các em biết chăm sóc, bảo vệ cây xanh, vệ sinh lớp học, chăm lo cho vệ sinh cá nhân....

Thứ hai, tác động của công nghiệp hoá, hiện đại hoá tới môi trường sinh thái ở Việt Nam hiện nay đã và đang đặt ra yêu cầu cần cấp giáo dục văn hoá sinh thái đối với HS THPT.

Song song với những thành quả của quá trình thực hiện đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, Việt Nam đang phải đối mặt với những vấn đề nghiêm trọng về ô nhiễm môi trường nước, ô nhiễm đất, ô nhiễm không khí, ô nhiễm tiếng ồn; suy giảm đa dạng sinh học, độ che phủ rừng, dẫn đến suy giảm tài nguyên nguồn nước ngầm, hạn hán gia tăng, thiên tai lũ lụt thất thường... Đồng thời, hiện nay biến đổi khí hậu đã và đang có những tác động xấu tới chất lượng cuộc sống của người dân cũng như tình hình phát triển kinh tế - xã hội ở nước ta. Một thực trạng báo động hiện nay là Việt Nam đứng thứ 4 thế giới về rác thải nhựa, với 1,83 triệu tấn/năm;

khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh khoảng hơn 61.000 tấn/ngày, trong đó có tới 71% tổng lượng chất thải (tương đương 43 nghìn tấn/ngày) được xử lý bằng phương pháp chôn lấp. Theo tính toán của Ngân hàng Thế giới (WB), những hậu quả mà ô nhiễm môi trường nước có thể gây thiệt hại cho Việt Nam tới 3,5% GDP vào năm 2035 [20].

Theo tính toán trong một năm, Việt Nam tiêu thụ khoảng 10.000 tấn hóa chất – chỉ dùng để bảo vệ thực vật; 2.3 tấn rác thải sinh hoạt, 7 triệu tấn chất thải rắn công nghiệp [21]. Chất thải rắn (CTR) sinh hoạt phát sinh trên cả nước khoảng 61.000 tấn/ngày và ước tính CTR sinh hoạt ở các đô thị phát sinh trên toàn quốc tăng trung bình 10-16%/năm; CTR công nghiệp thông thường phát sinh hàng năm khoảng 25 triệu tấn; CTR nguy hại phát sinh trên toàn quốc ước khoảng 800.000 tấn/năm. Tổng lượng CTR y tế phát sinh tại các bệnh viện, cơ sở y tế vào khoảng 450 tấn/ngày, trong đó có khoảng 47 tấn/ngày là CTR y tế nguy hại. Khối lượng CTR từ hoạt động nông nghiệp phát sinh mỗi năm ước tính khoảng hơn 14.000 tấn bao bì hóa chất bảo vệ thực vật, phân bón các loại và khoảng 47 triệu tấn chất thải chăn nuôi...

Vì thế, giáo dục văn hoá sinh thái nói chung và giáo dục văn hoá sinh thái đối với HS THPT hiện nay là một trong những giải pháp cần được tiến hành thường xuyên, là một trong những giải pháp cơ bản nhằm hình thành, nâng cao trình độ văn hoá sinh thái trong cộng đồng góp phần nâng cao nhận thức của con người về vị trí, vai trò của môi trường tự nhiên trong xu hướng phát triển của xã hội theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, góp phần điều chỉnh hài hòa mối quan hệ giữa con người và tự nhiên đảm bảo mục tiêu phát triển bền vững. Trên cơ sở trình độ văn hoá sinh thái cao sẽ là nhân tố quan trọng điều chỉnh hành động của con người trong sản xuất, kinh doanh tuân theo quy luật khách quan của giới tự nhiên, cải tạo giới tự nhiên trong hành lang sinh thái đảm bảo nội cân bằng sinh thái giữa tự nhiên – con người – xã hội, đảm bảo mục tiêu phát triển kinh tế, hiện đại hóa xã hội theo hướng phát triển bền vững. Trong điều kiện hiện nay, vấn đề giáo dục đạo đức môi trường trở thành một trong những vấn đề cấp bách ở tất cả các cấp bậc học trong đó có cấp THPT.

Thứ ba, hiện nay giáo dục văn hoá sinh thái chưa trở thành môn học độc lập, cũng như chưa được tích hợp giảng dạy trong bất kỳ môn học nào trong chương trình giáo dục THPT. Do vậy, văn hoá sinh thái chưa được hình thành rõ nét trong HS THPT. Trong các trường THPT, chương trình GDCD là môn học trực tiếp góp phần hình thành văn hoá sinh thái ở HS THPT, song giáo dục văn hoá sinh thái chưa được chú trọng đúng mức, vì thế cần có sự lồng ghép, tích hợp trong chương trình GDCD THPT.

Thứ tư, giáo dục văn hoá sinh thái là nhiệm vụ quan trọng đảm bảo mục tiêu phát triển bền vững. Một thực tế cho thấy, để phát triển kinh tế, tăng nguồn của cải vật chất là để thoả mãn nhu cầu tự nhiên của con người, con người đã ra sức bóc lột, tước đoạt tự nhiên và bất chấp sự mất cân bằng sinh thái của giới tự nhiên. Vì thế, đã đến lúc chúng ta cần phải thay đổi quan niệm trong cách ứng xử với tự nhiên, từ khai thác theo kiểu thống trị tự nhiên sang khai thác vì mục tiêu phát triển bền vững, đảm bảo sự phát triển hài hoà và cùng phát triển của con người, xã hội và giới tự nhiên. Công ước quốc tế đã khẳng định: Nếu chúng ta có đầy đủ kiến thức hơn và hành động khôn ngoan hơn, chúng ta có thể giành được cho chính bản thân chúng ta và con cháu chúng ta một cuộc sống tốt đẹp hơn trong một môi trường đáp ứng nhiều hơn mọi nhu cầu và hy vọng của con người.

Thực tế, phát triển của một số quốc gia trên thế giới cho thấy, nền giáo dục phát triển, nội dung giáo dục gắn với những kiến thức cơ bản về môi trường sinh thái, về mối quan hệ biện chứng giữa con người – tự nhiên – xã hội, trở thành cơ sở nền tảng quan trọng cho một tương lai phát triển xanh bền vững. Bởi lẽ, xuất phát từ chính nhận thức, trình độ nhận thức về mối quan hệ con người – tự nhiên – xã hội tạo nên sự sáng tạo trong các phương thức phát triển kinh tế - xã hội của các quốc gia từ nguồn nhân lực được đào tạo, điều này giúp các quốc gia có thể giải quyết các vấn đề về môi trường sinh thái.

Vì thế, giáo dục văn hoá sinh thái nói chung và giáo dục văn hoá sinh thái cho HS THPT là một nhiệm vụ cấp thiết tạo ra những công dân tương lai có trình độ văn hoá sinh thái cao với nền tảng tri thức, tình yêu và ý chí sẵn sàng hành động bảo vệ môi trường sinh thái vì mục tiêu phát triển bền vững.

2.2.3. Mục tiêu tích hợp giáo dục văn hoá sinh thái trong dạy học GDCD trong chương trình THPT

Nhằm hình thành tri thức về mối quan hệ giữa con người – tự nhiên – xã hội, là cơ sở hình thành tư duy, một quan điểm ứng xử trên tinh thần tôn trọng môi trường sinh thái tự nhiên và nhân văn. Đồng thời, vun đắp hình thành tình cảm gắn bó của con người đối với tự nhiên và hành động bảo vệ môi trường sinh thái ở HS THPT góp phần hình thành những giá trị đạo đức, ý thức tự giác học tập và tuân thủ chủ trương, chính sách, pháp luật bảo vệ môi trường. Đồng thời, tự giác hình thành trách nhiệm của cá nhân đối với nhân loại, đối với cộng đồng, với sự phát triển kinh tế bền vững của đất nước trong sự nghiệp công nghiệp hoá – hiện đại hoá ở Việt Nam hiện nay. Trên cơ sở đó, các em trở thành những sứ giả quan trọng trong công tác tuyên truyền, xây dựng văn hoá sinh thái trong gia đình, cộng đồng vì mục tiêu phát triển bền vững của quốc gia và nhân loại.

Giáo dục văn hoá sinh thái là làm cho mỗi HS hiểu được bản chất của môi trường tự nhiên và nhân tạo, hiểu được tương tác của các mặt sinh học, vật lý, hoá học, xã hội, kinh tế và văn hoá, có được tri thức, thái độ và kỹ năng thực tế để tham gia có hiệu quả và có trách nhiệm vào việc dự đoán và giải quyết các vấn đề môi trường và quản lý chất lượng của môi trường. Cũng như mọi hình thức giáo dục khác, giáo dục đạo đức sinh thái là một quá trình giáo dục về nhận thức khoa học, đạo đức, thẩm mỹ, chính trị trong lĩnh vực sinh thái, cùng với những hình thức và biện pháp giáo dục thích hợp nhằm trang bị cho mỗi con người khả năng chủ động, tích cực tham gia vào hoạt động cải tạo, bảo vệ môi trường tự nhiên.

2.2.4. Một số yêu cầu trong thiết kế và tổ chức dạy học tích hợp giáo dục văn hoá sinh thái trong giảng dạy GDCD THPT hiện nay

Giáo dục văn hoá sinh thái góp phần hình thành hệ thống quan điểm, quan niệm của con người về hệ sinh thái và ý thức về trách nhiệm của con người trong hệ sinh thái đó, trên cơ sở đó cá nhân có sự nhận thức một cách tự giác của con người về tự nhiên (các yếu tố của tự nhiên và quy luật hoạt động của chúng), về vị trí, vai trò của con người trong mối quan hệ với tự nhiên và về trách nhiệm, nghĩa vụ của con người trong việc điều khiển một cách có ý thức mối quan hệ đó. Điều này chỉ có thể làm được bằng con đường giáo dục.

Giáo dục văn hoá sinh thái chỉ thực sự hiệu quả khi chính bản thân HS được trải nghiệm thực tế, trải nghiệm cảm xúc... dẫn đến thay đổi nhận thức, thái độ và hành vi. Văn hoá sinh thái của HS được hình thành qua chính quá trình tìm kiếm, khám phá và trải nghiệm thực tế. Do vậy, khi tích hợp giáo dục văn hoá sinh thái trong giảng dạy GDCD THPT, GV cần sử dụng linh hoạt các phương pháp: Phương pháp đóng vai; Phương pháp nghiên cứu tình huống; phương pháp trò chơi; phương pháp thảo luận nhóm; phương pháp sơ đồ tư duy; phương pháp dự án; phương pháp động não; phương pháp trải nghiệm/ thực hành...

Một số yêu cầu đối với GV để tích hợp giáo dục văn hoá sinh thái trong giảng dạy:

- GV cần chuẩn bị chu đáo bài giảng, lựa chọn nội dung và thiết kế hoạt động phù hợp để tích hợp giáo dục văn hoá sinh thái trong nội dung bài học bằng việc sử dụng sáng tạo các phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học tích cực, thiết kế hoạt động trải nghiệm cho HS;

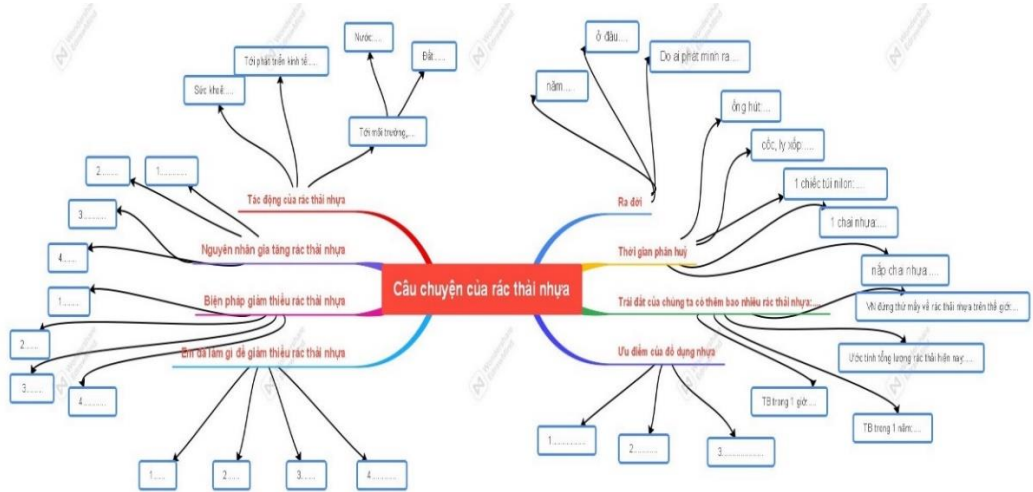
- GV thiết kế hoạt động giáo dục văn hoá sinh thái tích hợp trong bài giảng phải đảm bảo tính thực tiễn, mang tính thời sự, gần gũi và phù hợp với lứa tuổi HS nhằm tạo được sự quan tâm, hứng thú đối với người học;

- Dạy học tích hợp phải đảm bảo tính logic hệ thống.

Ứng dụng một số phương pháp thiết kế hoạt động tích hợp giáo dục văn hoá sinh thái trong chương trình GDCD THPT lớp 10 (Bài 15: Công dân với một số vấn đề cấp thiết của nhân loại – GDCD lớp 10 trong nội dung: ô nhiễm môi trường và trách nhiệm của công dân trong việc bảo vệ môi trường).

Hoạt động 1: Khám phá: Câu chuyện của rác thải nhựa

GV chia lớp thành các nhóm từ 3-5 HS; Yêu cầu các nhóm hoàn thiện sơ đồ tư duy “*Câu chuyện của rác thải nhựa*” theo sơ đồ tư duy dưới đây:



Sau thời gian 10 phút GV yêu cầu các nhóm thuyết trình “*Câu chuyện rác thải nhựa*” và rút ra thông điệp của nhóm thông qua “*Câu chuyện của rác thải nhựa*”.

Mục tiêu: Giúp HS tự giác nhận thức về ô nhiễm môi trường, nguyên nhân và trách nhiệm của cộng đồng, cá nhân trong bảo vệ môi trường.

Hoạt động 2: GV tổ chức trò chơi: *Hành tinh xanh*

Chuẩn bị: Hình trái đất và các miếng ghép màu xanh, phía sau các mảnh ghép được để trống, chướng ngại vật.

Cách tiến hành: Lần lượt 2 thành viên của đội chơi buộc chân vào nhau và cùng vượt qua các chướng ngại vật, khi đến đích được lấy 1 mảnh ghép và ghi vào phía sau hành động thể hiện hành động bảo vệ môi trường và ghép đúng trên hình trái đất;

Sau thời gian 7 phút đội nào có nhiều mảnh ghép màu xanh hơn sẽ là đội chiến thắng;

Sau khi kết thúc trò chơi GV yêu cầu HS nói về bài học rút ra từ trò chơi, cũng như thông điệp của nhóm sau khi trải nghiệm trò chơi này.

Mục tiêu: giúp HS tự giác nhận thức được các biện pháp bảo vệ môi trường, vấn đề bảo vệ môi trường cần tinh thần trách nhiệm và sự chung tay đoàn kết của cả cộng đồng.

Hoạt động 3: Thực hành, vận dụng:

- GV yêu cầu các nhóm sưu tầm *Câu chuyện cuộc sống “biến rác thải thành tài nguyên”*.

-Vận dụng phương pháp dạy học dự án GV yêu cầu các nhóm lập dự án “*Biến rác thải thành tài nguyên*”.

Như vậy, với việc GV vận dụng sáng tạo các phương pháp dạy học, kĩ thuật dạy học tích cực như: phương pháp trò chơi, phương pháp nhóm, phương pháp động não, phương pháp sơ đồ tư duy... có thể giáo dục văn hoá sinh thái một cách hiệu quả giáo dục văn hoá sinh thái cho HS THPT trong các bài thuộc chương trình GDCD THPT. Đồng thời, tạo không khí lớp học sôi động, HS được trải nghiệm, được hợp tác giải quyết vấn đề, qua đó nội dung bài học HS tiếp thu

một các tự giác, đồng thời, giáo dục văn hoá sinh thái cho HS một các hiệu quả cũng như phát triển các kỹ năng, năng lực cho HS.

3. Kết luận

Ngày nay sự cạn kiệt tài nguyên, ô nhiễm, suy thoái môi trường nguyên nhân không phải là vấn đề sinh học thuần túy mà chính là biểu hiện của trình độ văn hóa sinh thái của con người còn nhiều hạn chế. Sự biến đổi, suy thoái, ô nhiễm môi trường hay phát triển đảm bảo cân bằng sinh thái liên quan đến nhận thức của con người, trình độ văn hóa và phương thức mà con người tác động vào môi trường xung quanh. Văn hóa sinh thái là nhân tố vừa sâu xa, vừa trực tiếp quy định hành vi ứng xử của con người, làm biến đổi, cải biến môi trường tự nhiên sao cho thích hợp với hệ thống các nhu cầu sống của con người hướng tới mục tiêu phát triển bền vững. Vì thế, tích hợp giáo dục văn hoá sinh thái trong chương trình GDCD THPT là rất thiết thực góp phần hình thành những giá trị đạo đức, ý thức tự giác học tập và tuân thủ chủ trương, chính sách, pháp luật bảo vệ môi trường; tự giác hình thành trách nhiệm của cá nhân đối với nhân loại, đối với cộng đồng, với sự phát triển kinh tế bền vững của đất nước trong sự nghiệp công nghiệp hoá – hiện đại hoá ở Việt Nam hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Trần Lê Bảo, 2001. *Văn hoá sinh thái – nhân văn*. Nxb Văn hoá – thông tin, Hà Nội.
- [2] Hồ Sĩ Quý, 2000. *Mối quan hệ giữa con người và tự nhiên trong sự phát triển xã hội*. Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.
- [3] Lương Việt Hải, I.K. Lixiev, 2008. *Hiện đại hóa xã hội và sinh thái*. Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.
- [4] Vi Thái Lang, Trần Thị Hồng Loan, 2016. *Về văn hóa sinh thái và phát triển bền vững ở nước ta hiện nay*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [5] Ngô Thị Tân Hương, Dương Thị Hương, 2020. *Vai trò của văn hoá sinh thái đối với phát triển bền vững khu vực miền núi phía Bắc Việt Nam hiện nay*. Nxb Lý luận Chính trị, Hà Nội.
- [6] Nguyễn Văn Huyền, 2013. “Những vấn đề văn hóa sinh thái hiện nay”. *Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam*, số 11 (72), tr.87-96.
- [7] Trần Thị Hồng Loan, 2011. “Về mối quan hệ giữa văn hóa sinh thái với sự phát triển bền vững”. *Tạp chí Triết học*, số 7 (242), tr. 71-76.
- [8] Trần Thị Hồng Loan, 2002. “Một số vấn đề về văn hóa sinh thái ở miền núi phía Bắc ở nước ta hiện nay”. *Tạp chí Triết học*, (5), tr.58-61.
- [9] Phạm Thị Ngọc Trâm, 2003. “Những giá trị văn hóa sinh thái nhân văn Hồ Chí Minh”. *Tạp chí Triết học*, số 12, tr.14-19.
- [10] Phạm Thị Ngọc Trâm, 2001. “Các giá trị văn hóa sinh thái truyền thống Việt Nam trước xu thế toàn cầu hóa”. *Tạp chí Triết học*, số 7 (125), tr.17-20.
- [11] Phạm Thành Nghị, 2008. *Văn hóa sinh thái và phát triển bền vững ở cộng đồng*. *Tạp chí Nghiên cứu phát triển bền vững*, số 1 (18), tr.46-50.
- [12] Vũ Minh Tâm, 2006. “Văn hóa sinh thái – nhân văn và hệ thống tự nhiên – con người – xã hội”. *Tạp chí Khoa học xã hội*, số 6, tr.33-37.
- [13] Vũ Minh Tâm, 2000. “Văn hóa môi trường sinh thái – nhân văn và giáo dục nhân cách”. *Tạp chí Giáo dục*, số 21, tr.4-5.
- [14] Nông Quốc Chinh, 2011. *Giáo dục bảo vệ môi trường và phát triển bền vững*. Nxb Đại học Thái Nguyên.

- [15] Huỳnh Quốc Thắng, 2011. “Văn hóa sinh thái sông, biển & du lịch đồng bằng sông Cửu Long”. *Tạp chí Khoa học Xã hội*, số 9, tr.42.
- [16] Viện Ngôn ngữ học, (2003). *Từ điển Tiếng Việt*. Nxb Đà Nẵng.
- [17] Trần Thị Thanh Thủy (chủ biên, 2016). *Dạy học tích hợp phát triển năng lực học sinh*, quyển 2. Nxb. Đại học Sư phạm.
- [18] Phạm Việt Thắng, 2017. “Tích hợp giáo dục môi trường trong dạy học môn giáo dục công dân ở trường trung học phổ thông”. *Tạp chí Khoa học*, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, số 4, tr.158-164.
- [19] Trương Trung Phương và Nguyễn Thế Bình, 2020. “Dạy học tích hợp nội dung “Cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp (1946-1954)” cho học sinh lớp 12”. *Tạp chí Giáo dục*, số 484 (Kỳ 2- 8/2020), tr.32-37.
- [20] Nguyễn Hữu Bình, Lưu Thị Duyên, 2021. “Việt Nam hướng tới nền kinh tế tuần hoàn trong bối cảnh mới”. <http://consosukien.vn/viet-nam-huong-toi-nen-kinh-te-tuan-hoan-trong-boi-can-moi.htm>, 07/07/2021.
- [21] “Thực trạng môi trường hiện nay – Nguyên nhân và giải pháp”. <https://xulychatthai.com.vn/thuc-trang-moi-truong-hien-nay/>.
- [22] Phạm Thị Bình, Đỗ Thị Quỳnh Mai, Bùi Thị Thủy, 2016. “Dạy học tích hợp giáo dục môi trường trong bài Dầu mỏ, khí thiên nhiên – Hóa học 9 ở trường Trung học cơ sở”. *Tạp chí Khoa học*, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Số 61, tr.30 – 38.

ABSTRACT

Integrating ecological culture education in the teaching of high school citizenship education

Duong Thi Huong¹ and Mai Thi Tham²

¹*Faculty of Basic Science, Faculty of Basic Science, Thai Nguyen University of
Economics and Business Administration*

²*Education Department, Quy Nhon University*

Currently, humanity is facing increasingly serious ecological disasters, eco-cultural education is one of the basic solutions to build ecological culture into a driving force for development sustainability of nations as well as of the future of humanity. Within the scope of this work, on the basis of systematic research on ecological culture, eco-cultural education, the role of eco-cultural education in raising the ecological culture level of the community, for the purpose of sustainable development, the article analyzes and clarifies the need, goals and some requirements in the design and organization of the curriculum teaching organization that integrates eco-cultural education in order to improve the effectiveness of eco-cultural education for high school students in the current citizenship education program.

Keywords: Eco-culture; eco-cultural education; integrated eco-cultural education; citizenship education at high school